TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2026/HS-ST
Ngày 28-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Chảo PH Hiển** và bà **Lang Thị Nương.**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lò Văn Lâm**, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND khu vực 5 - Điện Biên tham gia phiên toà: Ông **Sùng A Lếnh**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn X, sinh năm 1984, tại tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Nơi ĐKHKTT: Bản B, xã M, tỉnh Điện Biên.

Số CCCD: 011084002594; cấp ngày 29/02/2024; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ Công an

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lường Văn S, đã chết; Con bà: Lò Thị L, sinh năm 1955.

Bị cáo chung sống như vợ chồng với Quàng Thị T, sinh năm 1975 và có 02 con; con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bị cáo không có án tích. Ngày 14/7/2026, Công an xã M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/4/2026, tạm giam từ ngày 24/4/2026 đến ngày xét xử, có mặt.

2. Lò Văn T, sinh năm 1975, tại tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên (nay là Tổ dân cư số 2, xã M, tỉnh Điện Biên).

Số CCCD: 011075000234; cấp ngày 31/3/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ Công an

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 5/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lò Văn P, đã chết; Con bà: Lò Thị L, đã chết.

Bị cáo có vợ Lường Thị C, sinh năm 1975. Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1995; con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 25/7/2023, Tòa án nhân dân huyện M xử phạt bị cáo 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 14/4/2026, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính. Bản án đã đương nhiên được xóa án tích đối với bị cáo. Ngày 14/7/2026, Công an xã M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/4/2026, tạm giam từ ngày 24/4/2026 đến ngày xét xử, có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lường Văn D, sinh năm 1992, số CCCD 011092000316 cấp ngày 19/02/2022, địa chỉ bản N, xã M, tỉnh Điện Biên (nay là Tổ dân cư số 2, xã M, tỉnh Điện Biên), xin xét xử vắng mặt.

*** Người bào chữa cho cả hai bị cáo Lường Văn X và Lò Văn T:** Bà Giàng Thị N, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước và đấu giá tài sản tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17/4/2026, tại lán công trình Trường THPT dân tộc bán trú THCS xã Q, tỉnh Điện Biên, Lường Văn X rủ Lò Văn T cùng đi mua Heroine về sử dụng và được T đồng ý. Do T không có tiền, X đưa cho T 500.000 đồng để mua xăng và mua ma túy. T dùng 80.000 đồng mua xăng, số tiền còn lại để mua Heroine và mua đồ ăn uống.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy YAMAHA, biển kiểm soát 12L1-144.53 bị cáo mượn của anh Lường Văn D ở cùng bản chở X đến bản T, xã M để mua Heroine. X đứng chờ, T cầm tiền đến nhà Cháng A H và đưa 300.000 đồng cho một người đàn ông. Người này đưa cho T một gói nhỏ Heroine để sử dụng trước. T mang về, cùng X sử dụng hết rồi quay lại nhà H

nhận tiếp một gói nilon màu xanh chứa Heroine. T mang gói Heroine về đưa cho X cất vào túi áo khoác, sau đó điều khiển xe chở X về.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đến khu vực bản M 2, xã M, tỉnh Điện Biên, X và T bị Tổ công tác Công an xã M phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng 0,56 gam Heroine và chiếc xe mô tô BKS 12L1-144.53. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa X, T về xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 42/CT-VKSĐBN-KV ngày 12/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên truy tố các bị cáo Lường Văn X và Lò Văn T đều về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo.

Tuyên phạt bị cáo Lường Văn X từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tuyên phạt bị cáo Lò Văn T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả hai bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên và Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước và đấu giá tài sản tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 23 giờ 30 phút ngày 17/4/2026

bút lục 01, 02 chứng minh các bị cáo Lường Văn X, Lò Văn T bị bắt khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an xã M phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên đã thu giữ của Lường Văn X 01 gói nilon màu xanh, miệng gói được hơ lửa hàn kín, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng nghi là ma túy. Thu giữ của Lò Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen - xám - vàng; số máy E3T6E213146; số khung 171HY144200; biển số đăng ký 12L1 – 144.53, xe cũ đã qua sử dụng cùng chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009458, mang tên Lành Thị V, địa chỉ bản C, L, tỉnh Lạng Sơn.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng, đồ vật, tài liệu hồi 14 giờ 30 phút ngày 18/4/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 47 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo là 0,56 gam nghi là ma túy. Toàn bộ vật chứng được gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 414/KL-KTHS ngày 23/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 49 đã kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Lò Văn T, Lường Văn X có khối lượng 0,56 gam là chất ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định các bị cáo Lường Văn X và Lò Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo cho thấy, mặc dù X và T không trực tiếp cùng nhau đến gặp người bán ma túy, nhưng cả hai đều thống nhất về ý chí, mục đích mua Heroine để sử dụng chung; X là người rủ rê, cung cấp tiền để mua ma túy, còn T là người trực tiếp điều khiển xe, cầm tiền đi mua và nhận Heroine về đưa cho X cất giữ. Do đó, có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã có sự câu kết, phối hợp thực hiện việc mua và cất giữ số Heroine nêu trên, cùng hướng tới mục đích sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Lường Văn X, bị cáo là người khởi xướng việc mua Heroine, trực tiếp đưa tiền cho T để mua ma túy và sau khi T nhận Heroine đã cất giữ gói ma túy vào túi áo khoác. Vì vậy, X giữ vai trò là người khởi xướng, có hành vi cung cấp tiền và tiếp nhận, cất giữ Heroine.

Đối với bị cáo Lò Văn T, mặc dù không phải là người khởi xướng nhưng T đã đồng ý tham gia, sử dụng tiền do X đưa để mua ma túy, trực tiếp điều khiển xe chở X đi mua Heroine, trực tiếp giao tiền, nhận ma túy từ người bán và mang về đưa cho X cất giữ. Vì vậy, T là người thực hành, trực tiếp thực hiện việc mua và vận chuyển số Heroine để cả hai cùng sử dụng.

Hành vi trên của các bị cáo có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã có sự cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại

Điều 17 Bộ luật Hình sự. Lường Văn X và Lò Văn T đều có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng gói Heroine bị cáo Lường Văn X, Lò Văn T tàng trữ là 0,56 gam. Khối lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 đến dưới 05 gam. Tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 có khung hình phạt từ 03 năm đến 05 năm tù.

[3] Về nhân thân của các bị cáo:

Lường Văn X và Lò Văn T đều sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân thuần túy. Qua xem xét nhân thân và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cho thấy cả hai bị cáo đều đã sử dụng ma túy trong thời gian dài nhưng chưa từ bỏ được việc sử dụng ma túy, dẫn đến lệ thuộc vào ma túy và tiếp tục thực hiện hành vi mua, tàng trữ Heroine để sử dụng. Nguyên nhân trên là lý do, động cơ dẫn đến việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 25/7/2023, bị cáo Lò Văn T bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt bị cáo 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 14/4/2026, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính. Bản án đã đương nhiên được xóa án tích đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân xấu của bị cáo để quyết định hình phạt cho pH hợp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên và ý kiến của người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo.

Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ tham gia, nhân thân và các tình tiết khác có liên quan để cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo khi quyết định hình phạt cho các bị cáo. Việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp các bị cáo cai nghiện ma túy đồng thời cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, các bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[8] Về vật chứng: Vật chứng là khối lượng Heroine thu giữ của hai bị cáo được gửi toàn bộ đi giám định và hoàn lại 0,5 gam; 01 mảnh nilon màu xanh là vật không có giá trị sử dụng. Các vật chứng này cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen - xám - vàng; số máy E3T6E213146; số khung 171HY144200; biển số đăng ký 12L1 – 144.53, xe cũ đã qua sử dụng cùng chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009458, mang tên Lành Thị V, địa chỉ bản C, L, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình điều tra chiếc xe thuộc quyền sở hữu của anh Lường Văn D, sinh năm 1992, địa chỉ bản N, xã M, tỉnh Điện Biên. Anh D không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo do vậy Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh Lường Văn D theo quy định tại điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho các bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[10] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Lường Văn X, Lò Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 28/8/2026. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

[11] Các vấn đề khác: Nguồn gốc ma túy bị thu giữ các bị cáo khai nhận mua một người đàn ông ở trong nhà Cháng A H ở bản T, xã M các bị cáo không rõ lai lịch. Quá trình điều tra, Cháng A H không ở nhà do đi bắt ong nên anh H không biết người đàn ông đó ở trong nhà mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên không đủ cơ sở để xác minh làm rõ đối tượng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo, kết quả điều tra

hành vi của các bị cáo không cấu thành tội phạm. Công an xã M đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38; Điều 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025 đối với Lường Văn X và Lò Văn T.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Lường Văn X** và **Lò Văn T** đều phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".**

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Lường Văn X 03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 18/4/2026.

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn T 03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 18/4/2026.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng sau giám định:

+ 0,5 gam Heroine được đựng trong một phong bì niêm phong Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

+ 01 mảnh nilon màu xanh được đựng trong phong bì công văn của Công an xã M.

- Trả lại cho anh Lường Văn D, sinh năm 1992, số CCCD 011092000316 cấp ngày 19/02/2022, địa chỉ bản N, xã M, tỉnh Điện Biên (nay là Tổ dân cư số 2, xã M, tỉnh Điện Biên) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen - xám - vàng; số máy E3T6E213146; số khung 171HY144200; biển số đăng ký 12L1 – 144.53, xe cũ đã qua sử dụng cùng chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009458, mang tên Lành Thị V, địa chỉ bản C, L, tỉnh Lạng Sơn (cũ).

(Vật chứng được bàn giao theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng hồi 07 giờ 30 phút ngày 05/5/2026 giữa Công an tỉnh Điện Biên và phân trại tạm giam N).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Lường Văn X, Lò Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Lường Văn X, Lò Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 28/8/2026. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần liên quan đến

quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng GD,TT,KT&THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV-LLTP Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 5 - Điện Biên;
- Phân trại tạm giam N;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Công an xã M, tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo, người LQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Huấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA	HỘI THẨM
Chảo PH Hiển	**Nguyễn Mạnh Huấn**	**Lang Thị Nương**